

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/HSST
Ngày 29/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn An - Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông Ngô Mạnh Hải - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2018/HSST ngày 03/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2018/QĐXXST-HS ngày 15/5/2018 đối với bị cáo: **Lê Văn T**, sinh năm 1988 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đồng H, xã Xuân Kh, huyện Nh Th, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Cảnh H, sinh năm 1960 và bà Trương Thị D, sinh năm 1962; Vợ: Đỗ Thị S, sinh năm 1988; Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/03/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng :

+ Anh Dương Văn Th – Sinh năm 1974 (Vắng mặt).

TT : Thanh Nh, Đồng K, T S, Bắc Ninh

+ Anh Dương Văn Đ – Sinh năm 1973 (Vắng mặt).

TT : Khu phố Tân Th, Đồng K, T S, Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 07/3/2018, tại khu vực cánh đồng bờ mương tiêu úng, thuộc phường Đồng K, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh. Công an phường Đồng K bắt quả tang Lê Văn T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay phải của T một gói nhỏ được bọc ngoài bằng lớp giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Lê Văn T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2012 đến nay. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/3/2018, T đi xe buýt một mình từ Xuân Đ - Từ L - Hà Nội đến thị xã Từ Sơn với mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực bệnh viện Đa khoa T S, phường Đồng Ng, thị xã T S, T xuống xe buýt và đi bộ vào trong khu dân cư phường Đồng Ng, thị xã T S. Sau đó T có gặp một nam thanh niên không quen biết có biểu hiện nghiện ma túy. T hỏi nam thanh niên này nơi bán ma túy và được chỉ đến một ngôi nhà có cánh cửa bằng sắt màu xanh. Khi đến ngôi nhà như được người thanh niên mô tả, chỉ đường, T lấy số tiền 300.000 đồng ở trong người đút qua khe cửa phía dưới ngôi nhà có cánh cửa sắt màu xanh trên. Bên trong nhà có người cầm tiền và đưa ra cho T một gói nhỏ được bọc ngoài bằng lớp giấy màu vàng. T biết đó là ma túy nên cầm ở lòng bàn tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng. Trên đường đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số: 349A/KLGĐMT-PC54, ngày 07/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp giấy màu vàng có khối lượng 0,1996 gam; là ma túy; loại ma túy: Heroine”*.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 02/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, Lê Văn T khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận số ma túy mà Công an thu đúng là của bị cáo mua ở khu vực phường Đồng Ng, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh với giá 300.000 đồng, bị cáo không nhớ người thanh niên đã chỉ cho bị cáo chỗ mua ma túy và cũng không nhớ ngôi nhà mà bị cáo đã mua ma túy. Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định số ma túy đã thu giữ của bị cáo, thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Lê Văn T từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy tang vật còn lại sau giám định.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt ng-ời phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu đ-ợc tại hiện tr-ờng, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện rõ: Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 07/3/2018, tại khu vực cánh đồng bờ nương tiêu úng, phường Đồng K, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh, Lê Văn T đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, có khối lượng theo kết luận giám định là 0,1996 gam chất Heroine. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạm vào điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng ng-ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà n-ớc về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh h-ởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà n-ớc; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, Nhà n-ớc ta đã có nhiều chủ tr-ờng, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Nh-ng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, nên đã đi vào con đ-ờng phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn thị xã T S nói riêng và trong toàn tỉnh Bắc Ninh nói chung. Chính vì vậy phải đ- ra xét xử bị cáo kịp thời nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng quy định trong Bộ luật hình sự. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo, nhưng khi l- ợng hình cũng cần xem xét sau khi phạm tội và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước, nhưng xét bị cáo tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

Liên quan trong vụ án có người nam thanh niên đã chỉ chỗ cho T mua ma túy, nhưng T mới chỉ gặp lần đầu, không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người bán ma túy cho T tại phường Đồng Ng, thị xã T S. Do T không biết là nam hay nữ và cũng không nhớ ngôi nhà mà T đã mua ma túy. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng: Số vật chứng còn lại của vụ án, nay xử lý nh- đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Lê Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2018.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. (Mặt trước có ghi chữ: “Mẫu vật còn lại sau giám định, kèm theo KLGD số 349A/KLGD-PC54 ngày 07/3/2018 của PC 54”).

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B N;
- VKSND TX Từ Sơn;
- Công an TX Từ Sơn;
- Chi cục THADS TX Từ Sơn;
- Bị cáo;
- L- u HS, VP;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Xuân Hà